

Tuần 5

Ngày soạn: 27/10/2022

Tiết: 8 Bài 8: SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NÔNG NGHIỆP

I.MỤC TIÊU BÀI HỌC: Sau bài học, HS cần đạt được

1. Về kiến thức:

- Trình bày được tình hình phát triển và phân bố một số cây trồng, vật nuôi chủ yếu và xu hướng phát triển sản xuất nông nghiệp hiện nay.

2. Về kỹ năng:

- Phân tích bản đồ, lược đồ nông nghiệp hoặc Atlas Địa lí Việt Nam và bảng phân bố cây công nghiệp để thấy rõ sự phân bố của 1 số cây trồng, vật nuôi chủ yếu ở nước ta.
- Phân tích mối quan hệ giữa sản xuất nông nghiệp và môi trường,

3.Thái độ : Giáo dục ý thức vượt khó vươn lên và sáng tạo trong học tập, GDBVMT

4. Định hướng hình thành năng lực:

- Năng lực chung: tự học, tự giải quyết, giao tiếp, hợp tác
 - Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ, sử dụng bản đồ, lược đồ, bảng số liệu.
- hợp, ..

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

1.Giáo viên:

- Bản đồ nông nghiệp VN.
- Tư liệu, hình ảnh về các thành tựu trong sản xuất NN

2. Học sinh: SGK, vở ghi, tập bản đồ 9.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Giáo viên cung cấp một số hình ảnh và yêu cầu học sinh cho biết: Ngành nông nghiệp ở nước ta gồm những ngành nào ? Nhận xét về cơ cấu ngành nông nghiệp ?



Bước 2: HS quan sát tranh và bằng hiểu biết để trả lời

Bước 3: HS báo cáo kết quả (Một HS trả lời, các HS khác nhận xét).

Bước 4: GV dẫn dắt vào bài.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

HOẠT ĐỘNG 1. *Tìm hiểu đặc điểm ngành trồng trọt*

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	NỘI DUNG
Ngành sản xuất NN gồm các ngành lớn nào? -Cơ cấu ngành trồng trọt gồm có các nhóm cây gì? -Dựa vào bảng 8.1 hãy nhận xét sự thay đổi tỉ trọng	* Đặc điểm chung: Phát triển vững chắc, sản phẩm đa dạng. Trồng trọt vẫn là ngành chính

<p>cây lương thực và cây CN trong cơ cấu giá trị ngành sản xuất NN?</p> <p>-Sự thay đổi đó nói lên điều gì?</p> <p>Bước 1: Tìm hiểu tình phát triển và phân bố ngành trồng trọt(15'- Nhóm)</p> <p>-Nhóm 1, 2: Dựa vào SGK H8.2 bảng 8.2 Hãy trình bày tình hình sản xuất và phân bố cây lương thực?</p> <p>+ Cây trồng chính</p> <p>+ Thành tựu chủ yếu trong sản xuất lúa thời kỳ 1980-2002(về diện tích, năng suất, sản lượng, sản lượng lương thực bình quân đầu người năm 2002 so với năm 1980 tăng mấy lần? kết luận chung) Vì sao đạt thành tựu đó?</p> <p>- Nhóm 3,4: Vùng phân bố? Giải thích?</p> <p>-Nhóm 5,6: Cây ăn quả</p> <p>+Kể các loại cây ăn quả tiêu biểu ở miền Bắc, miền Nam?</p> <p>+Thành tựu</p> <p>+Phân bố? Giải thích? (Chỉ trên bản đồ)</p> <p>Gv giảng : Trồng cây công nghiệp, phá thế độc canh là 1 trong những biện pháp bảo vệ môi trường</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ, trao đổi kết quả làm việc và ghi vào giấy nháp. GV quan sát , theo dõi, đánh giá thái độ...</p> <p>Bước 3: Trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>Bước 4: GV nhận xét, bổ sung và chuẩn kiến thức. bổ sung thêm:</p> <p>+VN là nước đứng thứ 2 trên TG về xuất khẩu gạo.</p> <p>+Phân tích nhân tố ảnh hưởng? (Đường lối chính sách phát triển NN)</p> <p>+Vùng ĐBSCL vùng trọng điểm số 1 về lúa.</p>	<p>I/ Ngành trồng trọt:</p> <p>- Tình hình phát triển: Cơ cấu đa dạng. Lúa là cây trồng chính.</p> <p>Diện tích , năng suất, sản lượng lúa bình quân đầu người không ngừng tăng. Cây công nghiệp và cây ăn quả phát triển khá mạnh Có nhiều sản phẩm để xuất khẩu như gạo, cà phê, cao su, trái cây.</p> <p>- Phân bố</p> <p>+ Các vùng trọng điểm lúa:</p> <p>+ Các vùng phân bố cây công nghiệp chủ yếu.</p>
--	---

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	NỘI DUNG
<p>Bước 1:GV yêu cầu HS dựa vào nội dung Sgk</p> <p>+ Trình bày tình hình phát triển ngành chăn nuôi ở nước ta.</p> <p>+ Cơ cấu ngành chăn nuôi.</p> <p>+ Dựa trên bản đồ hãy xác định vùng phân bố chủ yếu các con vật nuôi.</p> <p>+ Vì sao phân bố ở những nơi đó ?</p> <p>Bước 2:HS thực hiện nhiệm vụ và so sánh kết quả làm việc với bạn bên cạnh</p> <p>Bước 3:Cá nhân báo cáo kết quả làm việc .</p> <p>Bước 4: GV đánh giá kết quả làm việc của HS và chuẩn kiến thức.</p>	<p>II.Ngành chăn nuôi:</p> <p>- Tình hình phát triển: Chiếm tỉ trọng còn nhỏ trong NN. Đàn gia súc, gia cầm tăng nhanh.</p> <p>- Đang phát triển theo hướng công nghiệp</p> <p>- Một số sản phẩm chăn nuôi chính.</p> <p>1. Trâu bò:</p> <p>-Mục đích :cung cấp sức kéo , thịt, sữa, phân bón.</p> <p>- Phân bố: trâu:Trung du và MNBB, Bắc T Bộ.Bò:DHNTBỘ.</p> <p>2. Lợn:</p> <p>- Mục đích :cung cấp thịt, phân bón.</p> <p>- . Phân bố: đồng bằng sông Hồng, sông Cửu Long.</p> <p>3. Gia cầm:</p> <p>-Mục đích : cung cấp thịt, trứng, phân bón.</p> <p>-Phân bố: các đồng bằng.</p>

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

1. (Cá nhân) Nội ý ở cột A với cột B sao cho đúng

A.Vùng	B. Sản phẩm	C. Trả lời
1/ Đông Nam Bộ	a. Chè	1...
2/ ĐB sông Cửu Long	b. Cao su, hồ tiêu, hạt điều	2....
3/ Trung du và miền núi BB	c. Dừa và mía	3...

4/ Tây nguyên

d. Cà phê

4....

2. Chỉ trên bản đồ các vùng trọng điểm cây lương thực, cây CN, cây ăn quả. Kể tên các sản phẩm chính.

*** Dẫn dò:**

- Làm bài tập 2 SGK (Vẽ biểu đồ hình cột chồng)
- Tìm hiểu sự phát triển và phân bố lâm nghiệp, thủy sản.
- Suy tầm tranh ảnh về ngành nông nghiệp của nước ta

